

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số:11/2019/HS – ST
Ngày: 04/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kim Sa Pha**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngự

2. Ông Lý Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cẩm Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Cao Trương Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST – HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16/2019/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Kim Ngọc Q, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2001; Tên gọi khác: Đ; Nơi sinh: Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim H và bà Danh Thị Sơn T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 14/02/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Thành U, sinh năm 1963. Địa chỉ: **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST** (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972. Địa chỉ: **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST** (có mặt).

+ Ông Kim H, sinh năm 1969. Địa chỉ: **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST** (có mặt).

+ Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1998. Địa chỉ: **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST** (có mặt).

+ Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp H, xã A, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

-Những người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

+ Anh Lê Trung H, sinh năm 1989. Địa chỉ: **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST** (có mặt).

+ Chị Võ Thị Bích Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST** (vắng mặt).

+ Bà Trương Thị S, sinh năm 1961. Địa chỉ: **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST** (có mặt).

+ Bà Danh Thị G, sinh năm 1955. Địa chỉ: **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Kim Ngọc Q và người bị hại ông Nguyễn Thành U cùng nơi cư trú **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST**, có quen biết với nhau nhưng không có mâu thuẫn.

Vào khoảng 18 giờ, ngày 22/11/2018, sau khi đã uống rượu tại nhà người quen ở cùng ấp, thì bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H7 – 7804 chạy về nhà ở **ấp C, xã H, huyện CT, tỉnh ST**. Khi điều khiển xe chạy ngang nhà của ông Nguyễn Văn H (ngụ cùng ấp), thì Q có nẹt pô xe lớn tiếng, nên ông H có chửi Q nhưng Q không nói gì mà đi về nhà. Sau đó, Q tiếp tục điều khiển xe đến nhà người bác họ ở cùng ấp để nhậu tiếp. Sau khi uống được khoảng 02 lon bia, thì Q điều khiển xe chạy về nhà. Khi đi ngang nhà của ông H thì Q tiếp tục nẹt pô xe thêm một lần nữa thì ông H và anh Đỗ Văn T (cháu của ông H) mới chửi Q “Đ.M mày làm gì mà ở đó nẹt pô xe hoài vậy?”, thì Q và T mới xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, Q chạy về nhà lấy 02 con dao (loại dao yếm) rồi quay lại nhà ông H để rủ ông H và anh T đánh nhau. Do lúc này nhà của ông H đóng cửa và Q phát hiện phía trước nhà ông H có đậu 03 chiếc xe mô tô, nên Q mới cầm dao chém và đập phá làm hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát 83P1 – 602.89 và xe mô tô biển kiểm soát 51N – 1635 của ông H. Lúc này, ông Kim H (cha của Q) đến can ngăn nhưng Q không chịu về nên ông H bỏ đi về nhà trước. Sau đó, ông H mới dùng điện thoại di động gọi để thông báo và đề nghị lực lượng Công an xã Hồ Đắc Kiện đến giải quyết và xử lý đối với hành vi của Q theo quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được tin báo của ông H, thì ông Phạm Quốc T là Trưởng Công an xã Hồ Đắc Kiện đang trực chỉ huy tại đơn vị mới phân công 02 Công an viên xã Hồ Đắc Kiện là ông Nguyễn Thành U và ông Lê Trung H đến hiện trường nơi xảy ra vụ việc để giải quyết. Sau khi được phân công, ông U mới điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83S1 – 8667 chở ông H đến hiện trường, khi đi ông U và ông H có mặc trang phục Công an xã đúng quy định. Khi đến nơi,

lúc này khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, ông U phát hiện thấy Q trên tay đang cầm 02 con dao và đứng trước sân nhà bà Danh Thị G (cạnh nhà ông H), nên ông U mới hỏi Q: “Mày cầm dao làm gì vậy?”, thì Q trả lời: “Cầm dao để chặt dừa uống”. Ông U mới kêu Q bỏ dao xuống nhưng Q không chấp hành mà cầm dao chém. 01 nhát về phía ông U nên ông U đưa tay lên đỡ thì trúng vào ngón IV bàn tay trái gây thương tích; Q tiếp tục chém thêm 01 nhát nữa thì trúng vào vùng cổ trước bên trái của ông U gây thương tích, nên ông U mới xuống xe bỏ chạy thì Q tiếp tục đuổi theo ông U nhưng không kịp, nên Q quay lại dùng dao chém nhiều nhát vào xe của ông U gây hư hỏng. Sau đó, có lực lượng Công an huyện Châu Thành kết hợp cùng lực lượng Công an xã đến can thiệp và mời Q về cơ quan Công an xã để làm việc, thì Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng đối với ông U thì được đưa đến Trung tâm y tế huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng để cấp cứu và điều trị vết thương. Đến ngày 15/01/2019, ông Nguyễn Thành U đã làm đơn yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng khởi tố vụ án hình sự và xử lý đối với hành vi của Kim Ngọc Q theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TgT – PY, ngày 28/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận thương tích của ông Nguyễn Thành U:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo ngang vùng cổ trước bên trái, kích thước: 02cm x 0,2cm. Sẹo hình thẳng, bờ sắc nhọn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

- Đầu ngón IV bàn tay trái không còn di chứng tổn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là: 02%.

3. Kết luận khác:

- Tổn thương do vật sắc gây nên.

- Tổn thương không gây ảnh hưởng chức năng.

- Tổn thương vùng cổ là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/2019/HĐĐG – TCKH, ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thuộc Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng kết luận: giá trị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 83S1 – 8667, tại thời điểm ngày 22/11/2018 là 129.000 đồng.

Đến ngày 14/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Kim Ngọc Q về “Tội Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tạm giữ:

- 01 con dao (loại dao yếm), có chiều dài 37cm (có đặc điểm: lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, chiều dài 26cm; cán dao làm bằng gỗ tròn, chiều dài 11cm, chiều dài vòng tròn cán dao 11cm), có một bề sắc, mũi dao bầu, nhọn.

- 01 con dao (loại dao yếm), có chiều dài 30,5 cm (có đặc điểm: lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, chiều dài 21,5 cm; cán dao tròn, làm bằng kim loại dài 09cm, chiều dài vòng tròn cán dao 5,5 cm), dao có một bề sắc, mũi dao bằng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Thành U yêu cầu bị can Kim Ngọc Q bồi thường thiệt hại gồm chi phí điều trị vết thương và chi phí sửa xe mô tô biển kiểm soát 83S1 – 8667 với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hyêu cầu bị can Kim Ngọc Q phải bồi thường thiệt hại chi phí sửa xe mô tô biển kiểm soát 83P1 – 602.89 và chi phí sửa xe mô tô biển kiểm soát 51N – 1635 với tổng số tiền là 400.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo Q đã tác động gia đình ông Kim H (cha bị cáo) đã bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của ông U và ông H.

Tại bản cáo trạng số **13/CT-VKS-CT** ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Kim Ngọc Q về “Tội Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kim Ngọc Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì đối với mức hình phạt mà vị kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo.

Người bị hại ông Nguyễn Thành U yêu cầu xử phạt bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật, đề răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như ông Nguyễn Văn H, ông Đỗ Văn T đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số **13/CT-VKS-CT** ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và đề nghị áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm b, i s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kim Ngọc Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường xong, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên huyện Châu Thành trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Quốc Th và người làm chứng bà Võ Thị Bích T, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nhưng trong quá trình điều tra họ đã có lời khai cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 và **Điều 299** Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kim Ngọc Q thừa nhận toàn bộ **hành** vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành và không có ý kiến gì tranh luận với tội danh, điều luật, mức hình phạt của kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo.

Xét lời nhận tội của bị cáo Kim Ngọc Q tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, **bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/TgT – PY, ngày 28/11/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 23/11/2018 và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 19 giờ 40 phút, ngày 22/11/2018, tại khu vực ấp Cống Đôi, xã Hồ Đắc Kien, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Kim Ngọc Q có hành vi dùng dao chém 02 nhát trúng ngón IV bàn tay trái và vùng cổ bên trái của người bị hại ông Nguyễn Thành U là công an viên xã Hồ Đắc Kien được Trưởng Công an xã Hồ Đắc Kien phân công cùng với công an viên ông Lê Trung H đến nơi xảy ra vụ việc đánh nhau và đập phá tài sản để giải quyết vụ việc theo trình báo của ông Nguyễn Văn H, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo Kim Ngọc Q cho người bị hại ông Nguyễn Thành U theo kết luận giám định pháp y thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông U là 2%. Nhưng do bị cáo Kim Ngọc Q có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm và cố ý gây thương tích cho người bị hại ông Nguyễn Thành U đang thi hành công vụ thuộc tình tiết định khung hình phạt theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.**

Do đó, cáo trạng số **13/CT-VKS-CT** ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Kim Ngọc Q về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không làm oan sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo Kim Ngọc Q là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo thể hiện bản tính hung hãn, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, cũng như xem thường pháp luật. Sau khi nhậu xong, bị cáo chạy xe máy về ngang nhà ông Nguyễn Văn H thì bị cáo có hành vi nẹt pô xe dẫn đến phát sinh cự cãi giữa bị cáo với ông H và anh T thì bị cáo chạy về nhà lấy 02 cây dao quay lại nhà ông H để rù ông H và anh T đánh nhau, bị cáo lại tiếp tục có hành vi dùng dao chém xe và làm hư hỏng tài sản của gia đình ông H. Đến khi các công an viên xã Hồ Đắc Kien đến nơi để giải quyết vụ việc và yêu cầu bị cáo bỏ dao xuống để về trụ sở làm việc thì bị cáo không chấp hành mà có hành vi dùng dao để chém người bị hại ông Nguyễn Thành U, sau khi ông U bỏ chạy bị cáo tiếp tục đuổi theo và đến khi lực lượng Công an huyện Châu Thành đến hỗ trợ, mới mời bị cáo về Công an xã Hồ Đắc Kien để làm việc được.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân đối với một số đối tượng có độ tuổi mới lớn như bị cáo, sau khi nhậu say sưa có hành vi chạy xe máy lạng lách, nẹt pô, thách thức mọi người, gây gỗ, đánh nhau và bất chấp pháp luật, sẵn sàng chống đối với lực lượng thực thi công vụ. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm của mình để trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm **b, i, s** khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu và áp dụng Điều 91 của Bộ luật hình sự để xem xét, lượng hình đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong theo yêu cầu của người bị hại

và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 con dao (loại dao yếm), có chiều dài 37cm (có đặc điểm: lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, chiều dài 26cm; cán dao làm bằng gỗ tròn, chiều dài 11cm, chiều dài vòng tròn cán dao 11cm), có một bề sắc, mũi dao bầu, nhọn và 01 con dao (loại dao yếm), có chiều dài 30,5 cm (có đặc điểm: lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, chiều dài 21,5 cm; cán dao tròn, làm bằng kim loại dài 09cm, chiều dài vòng tròn cán dao 5,5 cm), dao có một bề sắc, mũi dao bằng là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, về bồi thường thiệt hại trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Bị cáo Kim Ngọc Q là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Kim Ngọc Q phạm “ Tội cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50; Điều 90; Điều 91; Điều 38 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều 299; Điều 333; Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Kim Ngọc Q.

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt bị cáo **Kim Ngọc Q 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2/ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong theo yêu cầu của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy 01 con dao (loại dao yếm), có chiều dài 37cm (có đặc điểm: lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen, chiều dài 26cm; cán dao làm bằng gỗ tròn, chiều dài 11cm, chiều dài vòng tròn cán dao 11cm), có một bề sắc, mũi dao bầu, nhọn và 01 con dao (loại dao yếm), có chiều dài 30,5 cm (có đặc điểm: lưỡi dao làm bằng kim loại màu

đen, chiều dài 21,5 cm; cán dao tròn, làm bằng kim loại dài 09cm, chiều dài vòng tròn cán dao 5,5 cm), dao có một bề sắc, mũi dao bằng là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

4/ Về án phí: Bị cáo Kim Ngọc Q là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- CQ.THA HS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha